TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẠC SƠN** **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 143/2024/QĐST-HNGĐ	*Lạc Sơn, ngày 19 tháng 12 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 192/2024/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2024 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Á, sinh năm 1990. Nơi thường trú: Xóm T Đ, xã Y, huyện L, tỉnh Hòa Bình.

- Bị đơn: Anh Bùi Văn N, sinh năm 1983. Nơi thường trú: Xóm T C, xã Y, huyện L, tỉnh Hoà Bình.

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 12 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 12 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Chị Bùi Thị Á và anh Bùi Văn N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Chị Bùi Thị Á và anh Bùi Văn N thuận tình ly hôn nhau.

2.2. Về con chung: Chị Bùi Thị Á và anh Bùi Văn N thỏa thuận giao con chung là cháu Bùi Thị N, sinh ngày 25/11/2008 cho anh Bùi Văn N trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; Cháu Bùi Văn Đ, sinh ngày 26/5/2010 cho chị Bùi Thị Á trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Cả hai bên chưa phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con chung sau này, theo yêu cầu của người không trực tiếp nuôi con hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

2.4. Về công nợ chung: Không có

2.5. Về án phí: Chị Bùi Thị Á thỏa thuận nhất trí nhận nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp trước là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0002443 ngày 14/11/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Chị Bùi Thị Á còn được hoàn trả lại 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh;
- VKSND huyện Lạc Sơn;
- Chi cục THADS huyện Lạc Sơn;
- UBND xã Y theo giấy chứng nhận kết hôn số 028/2007 ngày 19/06/2007)
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu AV.

THẨM PHÁN
(đã ký)
Lò Văn Dần